

## HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Phan Văn Thủy, Bùi Thị Thu\*

Khoa Địa lý - Địa chất, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

\*Email: lapthuhue@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/10/2017; ngày hoàn thành phản biện: 17/10/2017; ngày duyệt đăng: 8/01/2018

### TÓM TẮT

Huyện Lộc Hà có diện tích đất nông nghiệp chiếm 67,88% tổng diện tích đất tự nhiên nên có điều kiện phát triển nông nghiệp với thế mạnh là cây hàng năm. Trên cơ sở xem xét hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của một số loại hình sử dụng đất chính (lúa, ngô, rau, lạc) và những bất cập trong sử dụng đất hiện nay, một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất đã được đề xuất liên quan đến dồn điền đổi thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ĐNN, hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp cấp xã, chính sách về đất đai, hạn chế chuyển đổi đất nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch nông thôn mới, nâng cao trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật và sự nhạy bén về thị trường cho nông dân.

**Từ khóa:** Sử dụng đất, hiệu quả sử dụng đất, huyện Lộc Hà

### 1. MỞ ĐẦU

Đất đai là tài nguyên hữu hạn và là tư liệu sản xuất đặc biệt trong nông nghiệp [1]. Vấn đề sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả để phát triển nông nghiệp bền vững là một yêu cầu cấp bách hiện nay.

Lộc Hà là huyện có thế mạnh về nông nghiệp, phân bố ở vùng đồng bằng tương đối bằng phẳng nên nền kinh tế càng phát triển. Quá trình công nghiệp hoá nông thôn được đẩy mạnh góp phần làm cho đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Mặt khác, dưới áp lực của quá trình phát triển, sự gia tăng dân số và nhu cầu của người dân ngày càng cao thì kéo theo nhu cầu về sử dụng đất (SDĐ) ngày càng tăng. Vì vậy, trong những năm gần đây, tình trạng lấn chiếm, tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp (ĐNN) còn phổ biến; việc SDĐ của một số hộ gia đình và trang trại còn lãng phí, chưa thực sự hiệu quả, nhiều nơi quỹ đất vẫn để hoang hóa... Vì vậy, bài báo này tập trung phân tích hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ĐNN ở huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo hướng bền vững.

## **2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Dữ liệu**

- Dữ liệu thứ cấp: Bao gồm các báo cáo tổng kết tình hình phát triển nông nghiệp, số liệu thống kê đất đai năm 2016 và các công trình nghiên cứu có liên quan ở địa bàn nghiên cứu...

- Dữ liệu sơ cấp: Kết quả phiếu điều tra hiệu quả kinh tế của các hộ gia đình năm 2016. Nội dung phiếu phỏng vấn bao gồm các thông tin chung về hộ gia đình; thông tin về kết quả sản xuất nông nghiệp (SXNN) liên quan đến giá trị sản xuất và chi phí các loại cây trồng hàng năm, những thuận lợi, khó khăn trong SXNN và nguyện vọng của các hộ gia đình.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp*: Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ UBND huyện Lộc Hà, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Lộc Hà, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan khác.

- *Phương pháp khảo sát thực địa và phỏng vấn*: Tiến hành 2 đợt khảo sát vào năm 2017 để chụp ảnh, đối chiếu và kiểm tra các số liệu, tài liệu đã thu thập được từ các cơ quan. Đồng thời, phỏng vấn bằng phiếu điều tra trực tiếp về kết quả sản xuất năm 2016 của 50 hộ gia đình được lựa chọn ngẫu nhiên ở 03 xã: Thạch Mỹ, Bình Lộc và Ích Hậu nhằm biết được phương thức sản xuất, hiệu quả sử dụng đất, những thuận lợi, khó khăn trong SXNN và nguyện vọng của người dân.

- *Phương pháp phân tích tổng hợp*: Các tài liệu thu thập được chọn lọc, hệ thống hóa, phân loại theo những nội dung nghiên cứu, từ đó rút ra những bất cập trong quá trình sử dụng đất, phân tích hiệu quả sử dụng đất để làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất ở địa bàn nghiên cứu.

- *Phương pháp phân tích hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp*:

Việc phân tích hiệu quả sử dụng ĐNN tập trung vào hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường đối với cây hàng năm. Trong đó, hiệu quả xã hội và môi trường dừng ở mức độ phân tích định tính; hiệu quả kinh tế được phân tích theo các chỉ tiêu:

+ *Giá trị hiện tại (PV)*: Là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ do các ngành nông nghiệp tạo ra trong năm hay một chu kỳ sản xuất [3]. PV được tính bằng hiệu số giữa lợi ích (giá trị sản xuất) và chi phí trung gian trong năm:  $PV = B - C$

Trong đó: PV: Giá trị hiện thời (Giá trị gia tăng)

B: Lợi ích (Giá trị sản xuất trong năm)

C: Chi phí (lao động, giống, phân bón, thuốc trừ sâu...)

+ Tỷ suất lợi ích - chi phí:  $BCR = B/C$

Khi BCR càng lớn thì thu nhập trên một đơn vị đầu tư càng cao. Đại lượng này cho phép so sánh hiệu quả đầu tư giữa các loại hình sử dụng đất nông nghiệp, từ đó đưa ra quyết định, lựa chọn phương án sử dụng tối ưu [3].

+ Giá trị ngày công lao động (LV): Được tính bằng lợi nhuận chia cho tổng số ngày công lao động trực tiếp của gia đình trên đồng ruộng đối với từng loại hình SDD:

$$LV = PV/\text{số ngày công}$$

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Khái quát về huyện Lộc Hà

Huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là một huyện mới được thành lập vào năm 2007 bao gồm 13 xã: Thạch Bằng, Thạch Kim, Thạch Châu, Thạch Mỹ, Hộ Độ, Mai Phụ, Phù Lưu, Ích Hậu, Hồng Lộc, Tân Lộc, An Lộc, Bình Lộc và Thịnh Lộc.

Địa hình tương đối bằng phẳng với những dải cát trắng, vàng ở ven biển. Khí hậu nhiệt đới gió mùa được phân hóa thành 2 mùa rõ rệt: Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều và mùa đông lạnh, ít mưa. Các con sông có chiều dài ngắn chảy trực tiếp ra biển nên vào các tháng hạn (tháng 3 - 4 và tháng 7) nước thường ở mức thấp. Đất ở đây phổ biến là đất mặn, phèn, cát, phù sa... và chỉ trồng được các loại cây lương thực và ngắn ngày ở những cánh đồng nhỏ thuộc hạ lưu các con sông Nghèn và Rào Cái. Với điều kiện tự nhiên đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến SXNN và đặc biệt là ảnh hưởng đến sự phân bố các loại cây trồng.

Về kinh tế, nông - lâm nghiệp và thủy sản là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất (14,8%) vào năm 2016 nên trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng của ngành này tăng từ 28,5% (2013) lên 32,3% (2016). Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa có sự chuyển biến mạnh, chủ yếu vẫn dựa vào các cơ sở sản xuất hiện có; việc chế biến, bảo quản thủy sản giảm mạnh do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển đã tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế chung của Huyện. Hoạt động thương mại, dịch vụ gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt thấp. Vì vậy, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế quan trọng của huyện Lộc Hà. Hệ thống giao thông gồm Quốc lộ 15B, Quốc lộ ven biển, Quốc lộ 1A, Tỉnh lộ 9... tạo điều kiện mở rộng giao lưu, mở rộng các mối quan hệ sản xuất, dịch vụ trong và ngoài nước [4].

#### 3.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Lộc Hà năm 2016

Theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2016 của huyện Lộc Hà [2], ĐNN có diện tích là 7.970,87 ha, chiếm 67,88% tổng diện tích đất tự nhiên. Trong ĐNN, diện tích và cơ cấu sử dụng ĐNN được thể hiện qua bảng 1.

**Bảng 1. Diện tích và cơ cấu sử dụng ĐNN năm 2016**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>NNP</b>	<b>7.970,87</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất SXNN</b>	<b>SXN</b>	<b>5.550,66</b>	<b>69,64</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.598,02	45,14
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	966,20	12,12
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	986,43	12,38
<b>2</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>	<b>LNP</b>	<b>1.849,41</b>	<b>23,20</b>
2.1	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.229,03	15,42
2.2	Đất rừng sản xuất	RSX	620,38	7,78
<b>3</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>	<b>NTS</b>	<b>286,06</b>	<b>3,59</b>
<b>4</b>	<b>Đất làm muối</b>	<b>LUM</b>	<b>197,68</b>	<b>2,48</b>
<b>5</b>	<b>ĐNN khác</b>	<b>NKH</b>	<b>87,07</b>	<b>1,09</b>

Nguồn: [2]

Từ bảng 1 cho thấy, loại hình SĐĐ chủ yếu trong nông nghiệp là đất trồng lúa (45% diện tích ĐNN) và đất cây trồng hàng năm (rau, lạc, ngô). Đất trồng cây lâu năm thì phân bố rải rác trong khu dân cư, chưa hình thành các vùng nguyên liệu. Đất rừng sản xuất chỉ chiếm gần 8%. Những loại ĐNN khác chiếm tỷ trọng diện tích bé (chỉ từ 1 – 4% tổng diện tích ĐNN).



Hình 1. Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Lạc Hà năm 2016

### 3.3. Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện Lạc Hà

Do huyện Lạc Hà là huyện có diện tích đất SXNN chiếm 69,64% diện tích đất nông nghiệp, trong đó chủ yếu là trồng cây hàng năm, còn diện tích đất trồng cây lâu năm được phân bố rải rác trong khu dân cư, ven các khu dân cư nên việc phân tích hiệu quả sử dụng ĐNN tập trung vào các loại cây hàng năm.

#### a. Hiệu quả kinh tế

Dựa vào phiếu điều tra phỏng vấn ngẫu nhiên 50 hộ gia đình ở 3 xã Thạch Mỹ, Ích Hậu, Bình Lộc, tiến hành tính toán hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng ĐNN và có kết quả như ở bảng 2.

**Bảng 2.** Hiệu quả kinh tế của các loại cây hàng năm ở huyện Lộc Hà năm 2016

TT	Loại hình sản xuất	Diện tích /hộ (ha)	Lợi ích/hộ (1000 đ)	Chi phí/hộ (1000 đ)	PV/hộ/vụ (1000 đ)	PV/ha/vụ (1000 đ)	BCR
1	Lúa	0,172	7.315,2	4.134,7	3.180,5	18.465,4	1,8
2	Lạc	0,111	10.188,0	3.824,5	6.363,5	57.539,8	2,7
3	Ngô	0,053	1.574,2	451,8	1.122,5	20.986,0	3,5
4	Rau ăn lá ngắn ngày	0,056	2.611,8	569,1	2.042,7	36.232,0	4,6

(Nguồn: Tính toán từ kết quả phỏng vấn các hộ gia đình)

Qua bảng 2 cho thấy, nếu xét hiệu quả sản xuất trên cùng một đơn vị diện tích là 1 ha trong 1 vụ thì trồng cây lạc đạt hiệu quả cao nhất: 57.539.800 đồng/ha/vụ; rau đem lại lợi nhuận 36.232.000 đồng/ha/vụ; tương ứng, ngô đạt 20.986.000 đồng và lúa có hiệu quả thấp nhất, đạt 18.465.400 đồng. Nếu xét theo năm trên một đơn vị diện tích là 01 ha thì hiệu quả của trồng rau là cao nhất 108.696.000/3vụ/năm, đối với cây lúa là cây trồng chính chủ lực của địa phương, mỗi năm trồng 2 vụ nên lợi nhuận đạt 36.930.800 đồng/năm, còn cây lạc và cây ngô chỉ trồng 01 vụ trên năm. Xét về hiệu quả sử dụng đồng vốn thì trồng cây rau hiệu quả cao nhất. Cứ 1 đồng chi phí bỏ ra cho cây rau thì thu về được 4,6 đồng, cây ngô thu về 3,5 đồng, cây lạc thu về 2,7 đồng, còn cây lúa chỉ thu được 1,8 đồng.

- *Giá trị ngày công lao động:* Trồng lúa, ngô, rau cần đầu tư 120 công lao động trên 01 ha đất SXNN, còn trồng cây lạc cần đầu tư 150 công lao động trên 01 ha đất SXNN. Tương ứng với ngày công lao động thì giá trị ngày công lao động đối với mỗi loại cây trồng trên một 01 ha đất là: Cây lúa đạt 153.878 đồng/công; cây ngô đạt 174.884 đồng/công; cây lạc đạt 383.598 đồng/công và cây rau đạt 301.933 đồng/công.

Kết quả phân tích ở trên đã phản ánh được hiệu quả kinh tế khác nhau giữa các loại hình SĐĐ ở huyện Lộc Hà.

Với kết quả khảo sát thực địa cho thấy, SXNN đã bắt đầu đi vào thâm canh, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nhưng do thị trường chưa ổn định và bị các thương lái ép giá vào mùa thu hoạch, lại bị cạnh tranh đối với thị trường nông nghiệp của các huyện khác; trình độ sản xuất của các gia đình điều tra còn thấp; đặc biệt là do tính thời vụ trong SXNN nên lao động dư thừa càng gia tăng trong những mùa nông nhàn. Nhiều nơi, phần lớn người dân làm nông lấy công làm lãi, nhưng số lãi đó vẫn chưa cao lắm, không đủ chi phí cho các nhu cầu sinh hoạt cuộc sống cho cả hộ. Vì vậy, việc tái đầu tư cho SXNN thường thấp do phải chi cho nhiều việc khác trong cuộc sống, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của các hộ gia đình ở lãnh thổ nghiên cứu.

### ***b. Hiệu quả xã hội***

Ở địa bàn nghiên cứu, dựa vào kết quả điều tra thực địa, có thể phân tích hiệu quả xã hội theo các chỉ tiêu:

- *Khả năng cung cấp sản phẩm cho thị trường:* Đối với lúa, lạc, ngô thì sản phẩm cung cấp chủ yếu trên địa bàn huyện nhưng giá cả còn bấp bênh, chưa ổn định. Còn rau ở huyện thì chủ yếu trồng các loại rau ăn lá ngắn ngày, hình thức trồng theo mùa vụ, với diện tích còn nhỏ lẻ, chưa đủ để cung cấp sản phẩm cho thị trường trong huyện Lộc Hà, giá cả thì ổn định hơn so với các loại cây trồng khác.

- *Kỹ thuật canh tác:*

Các loại hình sản xuất được lựa chọn phân tích cho thấy, người dân trồng lâu đời nên có nhiều kinh nghiệm, nếu biết áp dụng thêm một số kỹ thuật, thời vụ gieo trồng, phát hiện sâu bệnh và xử lý kịp thời có thể cho năng suất cao. Đối với các loại cây trồng thì ngày càng được chú trọng vào công tác kỹ thuật, nhiều khu đất được các địa phương phát triển thành khu mô hình điểm trong SXNN.

### ***c. Hiệu quả môi trường***

Việc đánh giá hiệu quả môi trường của các loại hình sử dụng đất ở địa bàn nghiên cứu dựa vào các chỉ tiêu: Sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

\* *Sử dụng phân bón:*

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến suy giảm độ phì ở những vùng thâm canh cao là vấn đề sử dụng phân bón mất cân đối giữa N:P:K. Việc thâm canh tăng vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất cây trồng, thay thế phân hữu cơ thành phân bón hóa học, thay công làm cỏ, diệt trừ sâu bệnh bằng thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường đất, nước.

Trong việc sử dụng phân bón hóa học, người nông dân quan tâm nhiều hơn đến sử dụng phân đạm mà ít quan tâm đến việc sử dụng cân đối giữa các loại phân đạm, lân, kali và các nguyên tố vi lượng. Kết quả điều tra, khảo sát năm 2017 về các loại hình sử dụng đất của huyện Lộc Hà cho thấy: Mức độ đầu tư phân bón cho các loại cây lúa, ngô, lạc ở mức cao. Các loại phân chủ yếu là urê, NPK. Một số cây trồng đòi hỏi nhiều lân là lúa, ngô, lạc, rau... với lượng bón đạt trên 100% so với tiêu chuẩn quy định. Một số loại cây ăn quả bón kali ít hơn tiêu chuẩn, việc bón không đủ kali cần thiết dẫn đến suy kiệt lượng kali trong đất và gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng của hạt, quả. Ngoài ra, khi bón quá nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường như: Do bón quá dư thừa hoặc do bón đạm không đúng cách đã làm cho Nitơ và phospho theo nguồn nước ngấm xuống đất và di chuyển xuống nguồn nước ngầm là nguyên nhân gây ra sự ô nhiễm cho các nguồn nước. Đạm dư thừa bị

*Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh*

chuyển thành dạng Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ) hoặc Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ ). Đây là những dạng gây độc trực tiếp cho các động vật thủy sinh, gián tiếp cho các động vật trên cạn do sử dụng nguồn nước. Dư thừa Phospho trong các sản phẩm trồng trọt hoặc nguồn nước làm giảm khả năng hấp thu canxi vì chất này lắng đọng với canxi tạo thành muối triphosphat canxi không hòa tan và tạo thuận lợi cho quá trình sản xuất parathormon, điều này đã huy động nhiều canxi của xương và nguy cơ gây loãng xương ở người ngày một tăng, đặc biệt là ở phụ nữ.

*\* Sử dụng thuốc BVTV:*

Qua quá trình điều tra về việc sử dụng thuốc trừ sâu, diệt cỏ, kích thích tăng trưởng trong quá trình sản xuất trên các loại cây trồng cho thấy: Lượng thuốc BVTV đang được sử dụng tương đối nhiều, thậm chí mang tính lạm dụng, quá mức so với yêu cầu kỹ thuật và phun nhiều lần hoặc phun ngay trước khi thu hoạch nên lượng thuốc BVTV vẫn còn tồn dư trong đất, trong sản phẩm nông nghiệp như rau, lạc nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường đất nông nghiệp và an toàn chất lượng nông sản. Trong đó, một số loại thuốc BVTV đã bị cấm sử dụng như: Amine 720SL; Aminol super 720SL; Baton 60EC; Baton 70EC; Agamaxone 276SL; Exuma 210SL... Trong thực tế, vì lợi nhuận cộng với sự thiếu hiểu biết của người dân, các loại thuốc BVTV này vẫn được sử dụng bất chấp hậu quả về sức khỏe con người và môi trường tự nhiên. Việc sử dụng các loại thuốc trên sẽ làm phá vỡ quần thể sinh vật trên đồng ruộng, tiêu diệt sâu bọ có ích, tiêu diệt tôm cá, xua đuổi chim chóc. Phần tồn dư của thuốc bảo vệ thực vật trên các sản phẩm nông nghiệp, rơi xuống nước bề mặt, ngấm vào đất, di chuyển vào nước ngầm. Ngoài ra, mùi thuốc BVTV còn phát tán theo gió gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

### **3.4. Những bất cập trong sử dụng đất nông nghiệp**

- Sử dụng đất trái phép vẫn còn diễn ra trên địa bàn huyện, tình trạng người dân cố ý sử dụng đất sai mục đích ĐNN vẫn diễn ra, tự ý đào ao, hồ để nuôi cá, xây dựng các công trình trên đất SXNN... Quá trình sử dụng ĐNN chưa gắn liền với việc bảo vệ đất, duy trì và bảo vệ độ ẩm, độ phì của đất.

- Quá trình sản xuất người dân vẫn còn lạm dụng quá nhiều thuốc BVTV vào sản xuất, gây ô nhiễm đất nông nghiệp, ô nhiễm nguồn nước.

- Do ở Huyện chưa thực hiện triệt để chủ trương “Dồn điền đổi thửa” của nhà nước nên hiện nay các thửa đất nông nghiệp chủ yếu còn nhỏ, manh mún, khó áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Nhiều địa phương chưa tận dụng được quỹ đất hoang hóa để đưa vào sản xuất, còn để cho đất bị chua, nhiễm phèn.

- Đất SXNN ở gần các khu dân cư chưa có hệ thống thoát nước sinh hoạt. Nước thải ô nhiễm chưa được xử lý xả thẳng ra các vùng đất nông nghiệp nên đất đang dần



dẫn bị ô nhiễm, không thể sản xuất được và một số vùng đã bỏ hoang.

- Ở một số xã do hệ thống kênh mương chưa hoàn thiện, không có nước để phục vụ công tác tưới tiêu trong sản xuất nên người dân chỉ sản xuất được một vụ, thời gian còn lại trong năm đất bỏ hoang hóa.

- Việc sản xuất muối đang gặp rất nhiều khó khăn do không được đầu tư tương xứng, giá muối thấp, đầu ra bấp bênh. Hiện nay, hầu hết diêm dân không mặn mà với sản xuất, bỏ đất hoang hóa để đi làm thuê tại xã Hộ Độ. UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện Lộc Hà và UBND xã Hộ Độ cần có biện pháp chuyển đổi, bố trí quy hoạch khác để sử dụng đất muối bỏ hoang có hiệu quả hơn.

### 3.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

Để quy hoạch sử dụng ĐNN phù hợp với quy hoạch phát triển chung của huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh [5], cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất như sau:

- Cần nhanh chóng thực hiện công tác dồn điền đổi thửa đối với các địa phương chưa thực hiện, hạn chế sự manh mún về đất đai, giúp cho việc sử dụng đất có hiệu quả hơn.

- Hoàn thiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ĐNN và gia hạn thời gian giao đất đối với các giấy chứng nhận đã hết thời hạn giao đất theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ tại các xã.

- Xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Lộc Hà và tỉnh Hà Tĩnh: Khuyến khích ưu tiên quỹ đất cho các loại cây thích hợp với điều kiện sinh thái và cho hiệu quả kinh tế cao như ngô, rau...

- Thực hiện các chính sách về đất đai như: Khuyến khích người dân khai hoang các khu đất chưa sử dụng đưa vào SX nông nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng đất; giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất khai hoang...

- Hạn chế chuyển đổi đất nông nghiệp, đặc biệt là đất trồng lúa sang đất ở và chuyên dùng để đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp thực phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh; xây dựng hệ thống mương thoát nước sinh hoạt ở ven khu dân cư để tránh tình trạng xả nước thải ra các vùng đất nông nghiệp gây ô nhiễm ĐNN; cần đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hệ thống kênh trục sông Nghèn để phục vụ SXNN.

- Việc nâng cao trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật và sự nhạy bén về thị trường cho nông dân huyện Lộc Hà trong những năm tới là rất cần thiết. UBND

*Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh*

Huyện Lộc Hà và ngành nông nghiệp cần tổ chức các buổi hội thảo, các lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất, sử dụng phân bón, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cây trồng, kết hợp với bảo vệ môi trường.

- Đối với diện tích đất làm muối bị bỏ hoang ở xã Hộ Độ thì UBND Xã và UBND huyện Lộc Hà cần có biện pháp chuyển đổi, bố trí quy hoạch khác để sử dụng đất muối bỏ hoang có hiệu quả hơn.

#### **4. KẾT LUẬN**

Huyện Lộc Hà có diện tích ĐNN chiếm 67,88% tổng diện tích đất tự nhiên nên có điều kiện phát triển nông nghiệp với thế mạnh là cây hàng năm như lúa, ngô, lạc và rau. Kết quả phân tích hiệu quả kinh tế của các loại cây hàng năm cho thấy, mặc dù diện tích lúa lớn nhưng hiệu quả kinh tế của lúa không bằng cây lạc và rau. Tuy nhiên, lúa lại là loại hình sử dụng đất đảm bảo an ninh lương thực và truyền thống ở địa phương. Ngoài ra, hiệu quả về xã hội và môi trường của các loại hình sử dụng đất chính không cao. Mặc dù kỹ thuật canh tác của người dân ngày càng tăng nhưng sản phẩm nông nghiệp chỉ cung cấp cho thị trường trong Huyện, những tàn dư của việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón đang gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đất, nước và sức khỏe của con người.

Trên cơ sở xem xét hiệu quả và những bất cập trong SDĐ hiện nay, các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất đã được đề xuất liên quan đến dồn điền đổi thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ĐNN, hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp cấp xã, chính sách về đất đai, hạn chế chuyển đổi đất nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch nông thôn mới, nâng cao trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật và sự nhạy bén về thị trường cho nông dân.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2008), *Cẩm nang sử dụng đất nông nghiệp*, NXB Khoa học - Kỹ thuật, Hà Nội.
- [2]. Phòng Tài Nguyên Môi trường huyện Lộc Hà (2016), *Thông kê đất đai năm 2016*, Lộc Hà.
- [3]. Bùi Thị Thu (2016). Xác lập một số mô hình hệ kinh tế sinh thái cho phát triển nông - lâm nghiệp bền vững ở các huyện ven biển tỉnh Quảng Nam, *Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ IX*, Khoa học Địa lý Việt Nam với phát triển kinh tế xanh, 2016, Tập: 1, Trang: 936 - 947.
- [4]. UBND huyện Lộc Hà (2017), *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh qua năm 2016*, Lộc Hà.
- [5]. UBND huyện Lộc Hà (2009), *Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2009-2015 của huyện Lộc Hà - tỉnh Hà Tĩnh*, Lộc Hà.

**THE CURRENT STATUS AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF AGRICULTURAL LAND USE IN LOC HA DISTRICT, HA TINH PROVINCE****Phan Van Thuy, Bui Thi Thu\***

Faculty of Geography and Geology, University of Sciences, Hue University

\*Email: lapthuhue@gmail.com

**ABSTRACT**

Agricultural land area accounts for 66.88% of the total natural area of Loc Ha district. Therefore, it has favorable conditions for agricultural development of annual crops. On the basis of analyzing the economic, social and environmental effectiveness of some land use types (rice, maize, vegetables, peanuts) and the current shortcomings, some solutions have been proposed to improve the effectiveness of agricultural land use concerning regrouping of land; granting certificates of agricultural land use rights, accomplishment of land use planning at the commune level, land policies; restricting of agricultural land conversion, promoting the deployment of building new rural area; enhancing the level of scientific and technical knowledge and market acumen for farmers.

**Key words:** Landuse, land-use effectiveness, Loc Ha district



**Phan Văn Thủy** sinh ngày 26-09-1988 tại Hà Tĩnh. Năm 2011, ông tốt nghiệp Khoa Tài nguyên Đất và Môi trường Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và là học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ông đang công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Quản lý Tài nguyên và Môi trường



**Bùi Thị Thu** sinh ngày 28/3/1970 tại TP. Huế. Năm 1993, bà tốt nghiệp cử nhân ngành Địa lý tại Trường Đại học Tổng hợp Huế. Năm 2002, bà nhận học vị Thạc sĩ chuyên ngành Địa lý tự nhiên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, bà nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ năm 1993 đến nay, bà công tác tại Trường Đại học Tổng hợp, nay là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Tài nguyên du lịch, tài nguyên đất, kinh tế tài nguyên và một số vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

